

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T H
THNH PHỐ H NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2019/HS-ST**

Ngày: 27-02-2019

NHÂN DANH

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chu Thực
2. Bà Nguyễn Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận T H, THnh phố H Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá THnh-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T H, THnh phố H Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Mạnh H, sinh năm 1985; HKTT: 332D, tổ 45B, phường P L quận Đ Đ, THnh phố H Nội; Chỗ ở hiện nay: Số 2, ngõ 278 Đ L Th, phường T Q, quận Đ Đ, TP H Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức M và bà Vũ Thị P; Vợ: Nguyễn Hương G; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Danh chỉ bản số 30 do Công an quận T H lập ngày 10/12/2013; Tiền sự: Có 01 tiền sự đã hết thời hiệu; Tiền án: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 01/8/2012 Tòa án nhân dân (TAND) quận Đ Đ xử phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 52 tháng kể từ ngày thụ án về tội gây rối trật tự công cộng (bản án số 365/2012/HSST ngày 01/8/2012); Tháng 11/2012 công an phường KT, quận Đ Đ xử phạt Hnh chính về Hnh vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Q H ,sinh năm 1963; HKTT: 9G ngách 27 ngõ 174 L L Q, ph- ờng B, quận TH, Hà Nội; Trú tại: 58C làng Y P, phường Y P, quận T H, Hà Nội, xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L Q: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, HKTT: Số 19, Tổ 52K75, phố TS, phường B, quận T H, H Nội, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 12 năm 2013, Bùi Anh D (sinh năm 1981; HKTT: 332D, tổ 45, phường P L quận Đ Đ, H Nội) đang ở cửa hàng cầm đồ (số 135 L D, ph-ờng C N, quận H1 K, Hà Nội) thì có Nguyễn Văn T đến gặp D. T kể cho D nghe mâu thuẫn giữa ông Nguyễn C A (sinh năm 1944, trú tại 11/135 BĐ, ph-ờng B, L, Hà Nội -bác ruột của vợ T) tranh chấp với anh Lê Q H về việc thuê nhà ở B K. T cho rằng anh H lừa ông A thuê nhà và hiện không chịu trả nhà. Đến khoảng giữa tháng 02/2013, T lại đến 135 L D kể cho D nghe mâu thuẫn và T có đi gặp anh H để nói chuyện nh-ng anh H không chịu gặp nên T rất bức xúc. T nói với D phải gây sức ép với anh H để anh H chịu ra mặt gặp nói chuyện. D hiểu gây sức ép với anh H là phải ném chất bẩn vào nhà anh H. Tại đây có Nguyễn Đức Th, sinh năm 1991 và Nguyễn Đức K, sinh năm 1994 (cùng HKTT: Số 5, ngách 119, Thổ Q, Đ, Hà Nội), Bùi Mạnh H (em trai D) cùng làm tại cửa hàng 135 LD. Trong lúc T nói chuyện với D thì Th, K, H đi ra ngoài nên không rõ nội dung cuộc nói chuyện. Khoảng 30 phút sau, T ra về thì D kể lại chuyện mâu thuẫn giữa anh H và ông An cho Th, K, H nghe. Đến chiều ngày 15/02/2013, D đ-a cho T 200.000đồng mua sơn, đ-a cho K 100.000đồng mua mắm tôm. T hỏi D “mua mắm tôm và sơn để làm gì” D trả lời “mua để làm việc cho bên nhà vợ anh T, chúng mày đừng hỏi nhiều”. Sau đó T đi mua 02 hộp sơn đỏ, 01 hộp sơn đen ở NK, Hà Nội, K đi mua mắm tôm ở Ngõ chợ KT và xin thêm ruột cá mang về 135 L D. Tại đây, D bảo K, Th trộn sơn và mắm tôm vào nhau rồi đổ vào 08 đến 10 vỏ chai r-ợu voka, ruột cá thối để riêng trong túi nilon. Chiều tối cùng ngày D, H, K, Th mang số chai mắm tôm và cá thối đến bãi gửi xe nhà T (đối diện Bảo tàng Công binh ph-ờng Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội). Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 16/02/2013 D, H, K, Th từ 135 Lê D đến bãi xe lấy số chất bẩn đã cất giấu. Tại bãi xe D, H, K, Th gặp T. T nói “để anh lấy xe ô tô chở ra đình làng Yên Phụ cho”. Sau đó cả nhóm đi ra đình làng Yên Phụ tr-ớc, còn T lái xe ô tô tải chở thùng chất bẩn đi sau. D điều khiển xe máy chở K, H chở Th đến Đình làng Yên Phụ thì thấy T dừng xe đứng đợi ở tr-ớc Đình làng Yên Phụ. Sau đó cả bọn lấy số chất bẩn trên xe T rồi đi thẳng đến nhà của anh Lê Q H. D, H, K, Th ném hết các chai đựng mắm tôm trộn sơn lên cửa kính tầng 2, tầng 3 nhà anh H, ném ruột cá thối vào cửa nhà anh H. Sau đó tất cả đi về cửa hàng 135 Lê D và gặp T. D nói lại cho T nghe đã ném hết số chai chất bẩn vào nhà anh H. T không nói gì và đi về.

Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 4 năm 2013, Tú lại đến cửa hàng 135 Lê D nói với D là anh H vẫn không chịu ra mặt, có khi phải phang phát nữa. Nói xong T đi về. Đến chiều ngày 01/4/2013, D tiếp tục đ-a cho Th 200.000đồng và K 100.000đồng bảo Th, K đi mua sơn, mắm tôm nh- lần tr-ớc để tiếp tục đi ném vào nhà anh H. Lần này, Th mua thêm 02 chiếc ruột phích về để đựng mắm tôm. Sau khi mua đ-ợc sơn, mắm tôm, ruột phích, Th và K lại mang về 135 LD trộn sơn, mắm tôm vào nhau rồi đổ vào vỏ chai voka và 02 chiếc ruột phích. D nói T gọi điện cho Nguyễn Văn P (sinh năm 1993, HKTT: tổ 18, cụm 3, ph-ờng TL, quận TH, Hà Nội) và Cao Mạnh H (sinh năm 1994, HKTT: Số 22, phố Nguyễn TT, ph-ờng Nguyễn TT, quận BĐ, HN) đến. Khoảng 00h15 phút ngày 02/4/2013, P, H đến 135 LD. H đứng ở ngoài, P đi vào trong nhà thì Th đ-a cho 01 túi nilon bên trong có đựng 02 chiếc ruột phích đựng mắm tôm, sau đó Ph-ơng mang ra treo vào xe của Ph-ơng. Trên hai xe máy D, H, K, Th cũng đ-ợc treo mỗi xe một túi nilon. Khoảng 02giờ ngày 02/4/2013 Hiệp chở P, H chở T, K

chở D bằng xe máy mang số chất bắn đến nhà anh H. Đến nhà anh H thì D, H, K, Th ném toàn bộ chai đựng sơn, mắ m tôm, còn P, H cầm mỗi ng-ò i một chiếc ruột phích đựng mắ m tôm và sơn ném vào nhà anh H. Ném hết số chất bắn, H và D tiếp tục nhậ gạch ném vào nhà anh H. Sau khi ném xong D, H, K, Th lên xe về nhà.

Ngày 6/12/2013 H đến phòng cảnh sát truy nã tội phạm, công an TP Hà Nội đầu thú.

Biên bản khám nghiệm hiện tr-ờng ngày 16/02/2013, bản ảnh hiện tr-ờng thể hiện: Tại tầng 3: Tấm kính bên ngoài bị dín h sơn màu nâu; Tại tầng 2: Tấm kính bên trái bị vỡ, d-ới sàn có nhiều mảnh chai vỡ và vết sơn màu đỏ, 02 tấm rèm cửa, ghế ngò i bị dín h sơn; Hai bên t-ờng nhà bị dín h sơn (có bản ảnh kèm theo).

Biên bản khám nghiệm hiện tr-ờng ngày 02/4/2013, bản ảnh hiện tr-ờng thể hiện: Từ tầng 3 xuống cửa ra vào có nhiều vết sơn, t-ờng nhà bị dín h sơn, cửa ra vào một số vết lõm.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ chai thuỷ tinh đã bị vỡ bên trong có nhiều vết sơn màu đỏ, nhiều mảnh thuỷ tinh có dín h sơn.

Anh Lê Q H giao nộp: 01 đĩa CD, CQĐT đã tiến hành mở đĩa CD nh-ng không xác định đ-ợc đối t-ợng nào có giọng nói trong đĩa ghi âm (toàn bộ vật chứng nêu trên đã đ-ợc giải quyết tại bản án số 151/2014/HSPT ngày 13/3/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội).

Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐG ngày 08.7.2013 và 21/KL-HĐĐG ngày 26/2/2013 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng quận Tây Hồ định giá tài sản bị thiệt hại ngày 16/02/2013 gồm:

- Giá trị 19,4m² kính chịu lực: 12.280.000đồng
- Giá trị 12,8m² t-ờng: 512.000đồng
- Giá trị 03 vỏ đệm ghế ngò i: 300.000đồng
- Giá trị 01 tấm lót sàn bằng kim loại: 5.000.000đồng
- Giá trị 04m² sàn gỗ công nghiệp: 800.000đồng
- Giá trị 02 tấm rèm cửa: 2.000.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại ngày 16/2/2013 là 20.892.000đồng.

Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐG ngày 08/7/2013 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng quận Tây Hồ định giá tài sản bị thiệt hại ngày 02/4/2013 gồm:

- Giá trị 10,7m² kính chịu lực: 6.634.000đồng
- Giá trị 6,4m² t-ờng: 256.000đồng
- Giá trị 02 cánh cửa bằng kim loại 6.206.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại ngày 02/4/2013 là 13.096.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại 02 lần: ngày 16/2/2013 và ngày 02/4/2013 là 33.988.000đ (ba m-oi ba triệu chín trăm tám m-oi tám nghìn đồng).

Do tr-ớc đây H bị th-ơng tích ở vùng đầu và phải điều trị tại bệnh viện tâm thần Trung -ơng. Quá trình điều tra H có biểu hiện bệnh lý tâm thần, gia đình H có đơn đề nghị đ-à H đi giám định tâm thần. Tại biên bản giám định pháp y tâm thần số 142 ngày 20/11/2014 của Viện pháp y tâm thần Trung -ơng kết luận: *Bùi Mạnh H có mắc chứng sau chấn động não, mức độ suy nh-ợc nhẹ, theo phân tích loại quốc tế lần thứ 10 về các rối loạn tâm thần và hành vi năm 1992, có mã số F07.2, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Ngày 27/6/2015 ông Bùi Đức M (bố đẻ H) cung cấp bệnh án của H và có đơn đề nghị cho H đi giám định lại tâm thần do H có biểu hiện mắc chứng trầm cảm, loạn thần nặng.

Ngày 07/6/2016 Viện pháp y tâm thần Trung - ơng đã có kết luận giám định pháp y tâm thần (lại) số 163 kết luận: *“Trước, trong khi phạm tội Bùi Mạnh H bị hội chứng sau chấn động não mức độ suy nhược chấn thương nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và Hnh vi bệnh có mã số F07.2. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển Hnh vi.*

Tại thời điểm giám định Bùi Mạnh H bị rối loạn trầm cảm thực tổn nặng có triệu chứng loạn thần. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và Hnh vi bệnh có mã số F06.32. Bùi Mạnh H mất khả năng nhận thức và điều khiển Hnh vi”(bút lục 184,185).

Ngày 13/7/2016 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quận T H đã ra Quyết định áp dụng bắt buộc chữa bệnh đối với Bùi Mạnh H. Ngày 25/7/2016 CQCSĐT công an quận T H đã bàn giao Bùi Mạnh H cho Viện pháp y tâm thần trung ương để áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc (bút lục 187,188).

Ngày 10/10/2018 Viện pháp y tâm thần Trung ương có công văn số 1041/VPYTTTTU thông báo: *“Hiện tại bệnh tâm thần của Bùi Mạnh H ở giai đoạn ổn định, không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh”*.

Ngày 06/11/2018 CQCSĐT công an quận T H đã ra quyết định trưng cầu giám định tại Viện pháp y tâm thần Trung - ơng tiến Hnh giám định tình trạng bệnh lý tâm thần sau chữa bệnh bắt buộc đối với Bùi Mạnh H.

Tại kết luận giám định số 63/GĐSKTT-SBBCB ngày 30/11/2018 Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *“Hiện tại tình trạng bệnh tâm thần của Bùi Mạnh H ở giai đoạn ổn định. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh”*(bút lục 190).

Ngày 11/12/2018 VKSND quận T H đã ra quyết định đình chỉ thi Hnh biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Bùi Mạnh H.

Ngày 11/12/2018 CQCSĐT, Công an quận T H đã bàn giao Bùi Mạnh H cho đại diện gia đình H là bà Vũ Thị P (sinh năm 1952, trú tại: 332D, tổ 45, phường P L quận Đ Đ, H Nội, mẹ đẻ H) BL194.

Về trách nhiệm dân sự: Theo đơn trình báo của anh Lê QH: Ngày 16/02/2013 và ngày 02/4/2013 nhà anh bị một số đối t- ợng ném chai thủy tinh có chứa chất bẩn gây thiệt hại tài sản. Anh H yêu cầu bồi th- ờng thiệt hại về tài sản là 77.600.000đồng. Ngoài ra anh H khai ngày 08+09/02/2013 nhà anh cũng bị một số đối t- ợng ném chất bẩn nhưng không thiệt hại và hỏng hóc gì về tài sản, anh chỉ thuê Lo động phổ thông dọn dẹp chất bẩn. Cơ Q điều tra không xác định đ- ợc đối t- ợng gây ra 02 vụ việc ngày 08+09/02/2013 do đó không đủ căn cứ để khởi tố.

Ngoài ra anh H còn khai anh có mâu thuẫn với ông Nguyễn CA về việc thuê nhà , anh cho rằng ông A là chủ m- u trong vụ hủy hoại tài sản tại nhà anh và có đơn yêu cầu khởi tố ông A. Cơ Q điều tra đã điều tra xác minh nh- ng ch- a có tài liệu, chứng cứ chứng minh ông An phạm tội. Anh H còn tố cáo Bùi Anh D, H, T, K, P, H1 về tội “ Vu khống”, “ Làm nhục người khác”, “ Cưỡng đoạt tài sản”, “ Đe dọa giết người”. Tuy nhiên quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh các bị can phạm tội trên.

Đối với Nguyễn Văn T1 là chủ cửa hàng cầm đồ tại 135 L D, CQĐT đã triệu tập T1 đến làm việc, T1 khai không biết việc T, D, H, T, K, P, H chuẩn bị sơn, mắm tôm tại cửa hàng và mang ném vào nhà anh H. Quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh T phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe tải T chở chất bẩn đến đình làng Yên Phụ. T khai xe của khách đến gửi tại bãi xe nhà T và không nhớ biển kiểm soát và xe của ai nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Các đối tượng T, K, P, H bị Tòa án xét xử và quyết định mức hình phạt tại bản án số 151/2014/HSPT ngày 13/3/2014 của TAND TP Hà Nội. Đối tượng D bị Tòa án xét xử và quyết định mức hình phạt tại bản án số 151/2014/HSPT ngày 31/12/2014 của TAND quận Tây Hồ. Đối tượng T bị Tòa án xét xử và quyết định mức hình phạt tại bản án số 04/2016/HSPT ngày 08/01/2016 của TAND TP Hà Nội.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 28/01/2019 VKSND quận Tây Hồ truy tố Bùi Mạnh H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nội dung nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND quận Tây Hồ sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên Q điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 143, điểm n, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 44, 51, 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo 09 tháng 28 ngày tù. Tổng hợp hình phạt này với hình phạt 26 tháng tù của bản án số 365 ngày 01/8/2012 của TAND quận Đống Đa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 35 tháng 28 ngày tù, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 06/12/2013 đến ngày 16/7/2014 và thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 25/7/2016 đến ngày 11/12/2018, Xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt đã thụ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận T H, Điều tra viên, VKSND quận T H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do có việc Nguyễn Văn T nhờ Bùi Anh D phải gây sức ép với anh Lê QH về việc mâu thuẫn giữa anh H và ông Nguyễn Công A (do có tranh chấp thuê nhà) để anh H ra mặt gặp T nói chuyện. Vào các ngày 15/02/2013 và 01/4/2013 D đi a

tiền cho Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức K đi mua sơn và mắm tôm trộn vào với nhau rồi cho vào chai thủy tinh. Sau đó rạng sáng ngày 16/02/2013 và 02/4/2014 tại số 58C làng YP, TH, HN, Bùi Mạnh H đã có hành vi cùng đồng bọn ném chất bẩn vào nhà anh H, cố ý làm hư hỏng tài sản của anh H. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định trị giá tài sản 02 lần bị cáo ném chất bẩn gây thiệt hại là 33.988.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tội danh và hình phạt đã được quy định tại khoản 1 điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 như luận tội của đại diện Viện kiểm sát là đúng.

Xét Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 có lợi cho bị cáo, do vậy HĐXX áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho người bị hại, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Do vậy HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với Hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục cũng như để phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo HĐXX thấy:

Ngày 01/8/2012 TAND quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt bị cáo 26 tháng tù nh- ng cho hư hỏng án treo, hạn thử thách 52 tháng kể từ ngày thụ án về tội gây rối trật tự công cộng (bản án số 365/2012/HSST ngày 01/8/2012). Khi bị cáo hết thời gian thử thách của bản án này, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra, việc bị cáo ném chất bẩn 02 lần vào nhà anh H đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần. Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt của bản án này cộng với hình phạt của bản án số 365 ngày 01/8/2012 của TAND quận Đống Đa đã được chuyển thành án tù giam.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện ra đầu thú, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế nhận thức nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/12/2013 đến ngày 16/7/2014 và bị áp dụng bắt buộc chữa bệnh từ ngày 25/7/2016 đến ngày 11/12/2018. Do vậy căn cứ quy định của pháp luật thì thời gian tạm giam, tạm giữ và thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 77.600.000 đồng. Theo kết luận của hội đồng định giá tài sản, giá trị tài sản thiệt hại trong 02 lần là 33.988.000 đồng. Sau khi có kết luận của hội đồng định giá tài sản, anh H không yêu cầu định giá lại nên xác định trị giá tài sản 02 lần là 33.988.000 đồng. Về phần bồi thường này tại phiên tòa ngày 08/01/2016 (Bản án số 04/2016/HSPT ngày 08.01.2016 của TAND TP Hà Nội), anh Hà và Tú đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho nhau xong. Ngày 14/02/2019 Nguyễn Văn T có lời khai: Đối với số tiền 77.600.000 đồng T đã bồi thường cho anh H là của T,

do T tự nguyện bồi thường, T không yêu cầu D, H, Th, K, P, Hiệp phải H1 trả cho T số tiền trên nên HĐXX không xét.

Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L Q có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Mạnh H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 điều 143, điểm n, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 51, điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Điều 331, 333, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bùi Mạnh H 09(chín) tháng 28(hai mươi tám)ngày tù. Tổng hợp hình phạt này với hình phạt 26 (hai mươi sáu) tháng tù của bản án số 365/2012/HSST ngày 01/8/2012 của TAND quận Đống Đa, Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 35 (ba mươi lăm) tháng 28(hai mươi tám) ngày tù. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 06/12/2013 đến ngày 16/7/2014 và thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 25/7/2016 đến ngày 11/12/2018. Xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt đã thụ Y.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận T H;
- CCTHADS quận T H;
- CA quận T H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa